

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/DS-ST  
Ngày: 01/12/2021  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàn Đại

Bà Vương Thị Liên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-DS ngày 18/11/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hùng O, sinh năm 1960 (Có mặt)

*Địa chỉ:* Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1948 (Có mặt)

*Địa chỉ:* Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952

*Địa chỉ:* Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

(Bà V ủy quyền cho ông Hoàng Đình S tham gia tố tụng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2021, lời khai và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:*

Do mối quan hệ làng xóm láng giềng nên vợ chồng ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V có vay tiền của ông Nguyễn Hùng O nhiều lần. Ngày 14/7/2019, hai bên chốt nợ, ông S đã viết giấy nhận nợ ông O tổng số tiền là 316.243.000đ, khất nợ trong vòng 03 năm kể từ này chốt nợ và bắt đầu thực hiện việc trả nợ dần từ năm thứ hai (tức năm 2020). Tuy nhiên, vợ chồng ông S, bà V đã không thực hiện việc trả nợ dần cho ông O như đã hứa. Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2021, Ông O yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 316.243.000đ. Tại phiên hòa giải và tại

phiên tòa, ông O xác định việc vay nợ là việc chung của cả hai vợ chồng ông S, bà V nên yêu cầu Tòa án buộc cả ông S và bà V phải có trách nhiệm trả nợ cho ông. Về nợ lãi: Ông O không yêu cầu ông S, bà V phải trả lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Đình S trình bày:*

Do nhu cầu cần vốn làm ăn nên vợ chồng ông có vay của ông Hoàng Đình S nhiều lần. Đến ngày 14/7/2019, hai bên chốt nợ, ông S đã viết giấy nhận nợ ông O tổng số tiền là 316.243.000đ và khất nợ với ông O trong vòng 03 năm, bắt đến năm thứ hai (năm 2020) sẽ có trách nhiệm trả dần cho ông O nhưng cho đến nay vợ chồng ông S vẫn chưa trả được nợ cho ông O như đã hứa. Hiện vợ chồng ông S vẫn còn nợ ông O toàn bộ số tiền nợ gốc là 316.243.000đ. Ông O khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S trả nợ, ông S xác định vợ chồng ông vay tiền của ông O thì phải có trách nhiệm trả nợ cho ông O, nhưng do kinh tế khó khăn nên ông S xin ông O cho vợ chồng ông được trả dần, khi nào có tiền sẽ trả, có nhiều trả nhiều, có ít trả ít.

*Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị V trình bày:* Vợ chồng ông S bà V có vay nợ ông O nhiều lần và hiện vợ chồng bà còn nợ ông O số tiền là 316.243.000đ. Do kinh tế khó khăn nên bà V xin được trả dần cho ông O, khi nào có tiền ông bà sẽ trả, có nhiều trả nhiều, có ít trả ít.

Tại phiên tòa các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông O, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Hoàng Đình S có địa chỉ tại xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

Vợ chồng ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V cần vốn làm ăn nên đã vay tiền của ông Nguyễn Hùng O nhiều lần. Ngày 14/7/2019, hai bên chốt nợ, ông S đã viết giấy nhận nợ với ông O tổng số tiền là 316.243.000đ, khất lại trong vòng 03 năm, đến năm thứ hai (năm 2020) có trách nhiệm trả dần cho ông O. Mặc dù chỉ có mình ông S viết giấy nhận nợ với ông O, nhưng cả ông S, bà V và ông O đều xác nhận S, bà V cùng vay tiền của ông O, mục đích vay là để phục vụ việc làm ăn

của vợ chồng, nên đây là công nợ chung của vợ chồng. Từ sau khi hai bên chốt nợ đến nay, vợ chồng ông S đã không thực hiện việc trả nợ cho ông O như đã thỏa thuận. Hiện vợ chồng ông S, bà V vẫn còn nợ ông O số tiền nợ gốc là 316.243.000đ nên ông O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông S, bà V phải trả toàn bộ số tiền trên là hoàn toàn có cơ sở nên cần chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, ông O không yêu cầu giải quyết tiền lãi nên Tòa án không xem xét.

Ông S, bà V xin được trả nợ dần, khi nào có tiền sẽ trả, có nhiều trả nhiều, có ít trả ít nhưng không được ông O chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận định: Từ khi hai bên chốt nợ đến nay, ông S, bà V đã không trả được tiền nợ cho ông O, nay lại xin được trả nợ dần nhưng không đưa ra được phương án, thời gian và kế hoạch trả nợ cụ thể nên ông O không chấp nhận là hoàn toàn có cơ sở. Vì vậy, cần buộc ông S, bà V phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông O toàn bộ tiền nợ gốc là 316.243.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Đình S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông S.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 235, 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải liên đới trả cho ông Nguyễn Hùng O toàn bộ số tiền nợ gốc là 316.243.000đ (*Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bốn ba nghìn đồng*).

*Từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng ông S và bà V còn phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015 trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Về án phí: Bị đơn – ông Hoàng Đình S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Ngọc Vân**